

Bản án số: 75/2022/HSST

Ngày: 27/10/2022

**HuNHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Thanh Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Viết Côi và bà Nguyễn Thị Vân

***-Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:***  
Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/HSST ngày 04/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 13/10/2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Xuân T** – sinh năm: 1978; Nơi HKTT và chỗ ở hiện nay: số 42, tổ 1, phường PX, quận BD, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Trung Triền – sinh năm: 1948; con bà: Hoàng Thị Tĩnh – sinh năm: 1952; Vợ: Nguyễn Thị Thanh – sinh năm: 1976; có 03 con: lớn sinh năm: 2010; nhỏ sinh năm: 2016. **Tiền án:** Tại bản án HSST số 116 ngày 04/11/2021 bị TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 02/5/2022 ra trại về địa phương. Ngày 27/6/2022 T đã nộp án phí.

**Tiền sự:** không:

**Nhân thân:** Tại Bản án HSST số 146 ngày 29/9/2010 bị TAND huyện Thanh Trì, Hà Nội xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng; phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 29/9/2010 và ngày 08/12/2010 T đã nộp án phí và tiền phạt bổ sung (đã được xóa án); Tại bản án HSST số 81 ngày 19/12/2011 bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 11 tháng tù về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án). Tổng hợp bản án số 146 ngày 29/9/2010 và bản án số 81 ngày 19/12/2011 buộc T chấp hành 16 tháng tù, ngày 07/6/2012 ra trại về địa phương (đã được xóa án)

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 29/5/2022 đến ngày 07/6/2022, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh

**2. Nguyễn Văn H** – sinh năm: 1984; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn PT, xã PT, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Xạ (đã chết); con bà: Lê Thị Đào – sinh năm: 1955; Vợ: Lê Thị Thắm – sinh năm: 1988; có 01 con: sinh năm: 2011. *Tiền án*: Tại bản án HSST số 20 ngày 03/4/2014 bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 04 tháng tù và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”. *Tiền sự*: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 04/6/2022, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

**Nguyễn H.T** – sinh năm: 1989; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn ĐP, xã PT, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu Chiêm – sinh năm: 1958; con bà: Nguyễn Thị Mão – sinh năm: 1963; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc – sinh năm: 1991; có 03 con: lớn sinh năm: 2014; nhỏ sinh năm: 2019. *Tiền án*, *Tiền sự*: không

**Nhân thân**: Ngày 08/5/2004 bị Công an phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Tại bản án HSST số 155 ngày 09/7/2009 bị TAND huyện Từ Liêm xử phạt 05 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, ngày 09/7/2009 đã nộp án phí. Tại bản án HSST số 178 ngày 18/8/2009 bị TAND huyện Từ Liêm xử phạt xử phạt 08 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 12 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, ngày 18/8/2009 đã nộp án phí. Tổng hợp bản án số 155 ngày 09/7/2009 buộc Trung chấp hành 25 tháng tù, ngày 30/8/2010 ra trại về địa phương (đã được xóa án).

Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 04/6/2022, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

**3. Lê Xuân L** – sinh năm: 1994; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn PT, xã PT, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Lê Xuân Xô - sinh năm: 1967; con bà: Nguyễn Thị Lan – sinh năm: 1969; Vợ, con: chưa có; *Tiền án*, *tiền sự*: không. **Nhân thân**: Tại bản án HSST số 362 ngày 28/10/2011 bị TAND huyện Từ Liêm xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, 14 tháng 06 ngày thử thách về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 28/10/2011 đã nộp án phí; Tại bản án HSST số 16 ngày 28/3/2012 bị TAND huyện Phú Xuyên, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 16/5/2012 đã nộp án phí. Tổng hợp bản án HSST số 362 ngày 28/10/2011 và bản án HSST số 16 ngày 28/3/2012 buộc L chấp hành 21 tháng tù, ngày 24/10/2013 ra trại về địa phương (đã được xóa án).

Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 04/6/2022, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

**4. Hoàng Tiến Đ** – sinh năm: 1984; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn ĐP, xã PT, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn Bảy – đã chết; con bà: Nguyễn Thị Thu Hương – sinh năm: 1944; Con: có 02 con, lớn sinh năm: 2009, nhỏ sinh năm: 2011; *Tiền án, tiền sự*: không. Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 01/6/2022, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

**5. Lê Văn C** – sinh năm: 1979; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn PT, xã PT, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Lê Bình Minh – đã chết; con bà: Lê Thị Mích – sinh năm: 1950; Vợ: Võ Thị Xuân – sinh năm: 1980, con: 02 con, lớn sinh năm: 2009, nhỏ sinh năm: 2013; *Tiền án, tiền sự*: không Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 01/6/2022, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

**6. Nguyễn Xuân T1** – sinh năm: 1981; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn NĐ, xã PT, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Lờ - đã chết; con bà: Lê Thị Chuyên – sinh năm: 1957; Vợ: Phạm Thị Hương – sinh năm: 1985; Có 03 con: lớn sinh năm: 2006, nhỏ sinh năm: 2016; *Tiền án, tiền sự*: không. Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 01/6/2022, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

**7. Dương Văn N** – sinh năm: 1982; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: phố Hoàng Văn Thụ, TT. Vân Đình, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Dương Quang Khải - đã chết; con bà: Bùi Thị Lê – sinh năm: 1955; Vợ: Nguyễn Thị Xuyên – sinh năm: 1985; Có 04 con: lớn sinh năm: 2004, nhỏ sinh năm: 2014; *Tiền án, tiền sự*: không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 01/6/2022, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

**8. Lê V. T** – sinh năm: 1991; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn PT, xã PT, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn Thắng – đsinh năm: 1960; con bà: Nguyễn Thị Hương– sinh năm: 1963; Vợ: Nguyễn Thị Bích – sinh năm: 1992; Có 02 con: lớn sinh năm: 2013, nhỏ sinh năm: 2019; *Tiền án, tiền sự*: không. Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 01/6/2022,

được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

**Điều có mặt tại phiên tòa**

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn N: Ông Nguyễn Ngọc Cường – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn Thắng – sinh năm: 1975. Địa chỉ: thôn PT, xã PT, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 26/5/2022, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn H, Nguyễn H.T, Lê Xuân L, Hoàng Tiến Đ, Lê Văn C, Nguyễn Xuân T1, Dương Văn N và Lê V. T, đi hóng mát tại khu vực đền Quán Ông ở cánh đồng thôn PT, xã PT, huyện Ứng Hòa. Khi đang ngồi chơi hóng mát thì anh Trần Văn Thắng, sinh năm 1975 ở thôn PT, xã PT trên đường đi từ trang trại về nhà thì gặp Nguyễn H.T, Lê V. T, Đ, L, C, H, N, T1 và T, Thắng nói “*anh em ra trang trại anh ngồi uống nước, anh em ra trước đi tôi chạy về nhà có tý việc rồi ra*”, tất cả đồng ý. Sau đó, Nguyễn H.T, Lê V. T, Đ, L, C, H, N, T1 và T đi ra trang trại nhà anh Thắng ngồi chơi uống nước, trong khi uống nước thì tất cả Nguyễn H.T, Lê V. T, Đ, L, C, H, N, T1 và T rủ nhau chơi xóc đĩa được thua bằng tiền. Đ lấy kéo có sẵn ở bàn uống nước và lấy hai quân bài chắn ở cửa sổ cắt lấy 4 quân vị hình tròn, còn T lấy bát đĩa ra bỏ xuống chiếu đã trải sẵn ở giữa nhà, rồi T xóc cái cho mọi người chơi. Khi Nguyễn H.T, Lê V. T, Đ, L, C, H, N, T1 và T chơi xóc đĩa đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, tổ công tác đội CSHS tiến hành kiểm tra bắt quả tang thì đối tượng T bỏ chạy. Đến ngày 29/5/2022 Nguyễn Xuân T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú.

***Tang vật thu giữ:***

- 01 bát sứ màu trắng hồng, mặt ngoài có hình bông hoa, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, một mặt màu đỏ, một mặt màu xanh.

- Tiền VNĐ: 18.550.000 đồng

- 08 điện thoại di động các loại của Nguyễn H.T, Lê Xuân L, Dương Văn N, Hoàng Tiến Đ, Nguyễn Văn H, Lê Văn C, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân T1.

*Hình thức đánh như sau:* T lấy 04 quân vị hình tròn một mặt màu đỏ một mặt màu xanh được cắt từ vỏ quân bài chắn cho vào trong đĩa rồi xóc mấy cái và đặt bát, đĩa xuống chiếu. Quy định bên tay phải của T là cửa chắn, bên tay trái là cửa lẻ. Người chơi bắt đầu đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ tùy, sau khi mọi người đặt tiền xong thì tùy theo từng ván mà T có thể bán số tiền ở các cửa đó. Mọi người chơi có thể mua, hoặc bán thêm. Khi mở bát ra nếu có một quân khác màu thì là về lẻ, còn cả 4 giống màu nhau là về chắn, T thu tiền của bên thua trả cho bên thắng

còn thừa thì hưởng, thiếu thì phải bù tiền vào. Tất cả thống nhất đánh thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất thì tùy ý.

**Quá trình điều tra đã xác định rõ hành vi của các bị can đánh bạc như sau:**

**1. Nguyễn Xuân T:** Là người xóc cái để trực tiếp đánh bạc với các con bạc, lấy bát đĩa làm dụng cụ đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, T có khoảng 2.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, lúc được lúc thua. Khi bị bắt, T bỏ chạy thoát, bỏ lại số tiền trên chiếu bạc và bị thu giữ.

**2. Hoàng Tiến Đ:** Là người lấy kéo cắt 04 quân vị chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, để T xóc cái đánh bạc với các con bạc. Khi tham gia đánh bạc, Đ có khoảng 1.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, lúc được lúc thua. Khi bị bắt số tiền để trên chiếu bạc và bị thu giữ.

**3. Nguyễn H.T:** Khi tham gia đánh bạc, Trung có khoảng 5.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, lúc được lúc thua. Khi bị bắt số tiền để trên chiếu bạc và bị thu giữ.

**4. Lê Văn C:** Khi tham gia đánh bạc, C có khoảng 4.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, lúc được lúc thua. Khi bị bắt số tiền để trên chiếu bạc và bị thu giữ.

**5. Nguyễn Văn H:** Khi tham gia đánh bạc, H có khoảng 2.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, lúc được lúc thua. Khi bị bắt số tiền để trên chiếu bạc và bị thu giữ.

**6. Nguyễn Xuân T1:** Khi tham gia đánh bạc, T1 có khoảng 1.500.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, lúc được lúc thua. Khi bị bắt số tiền để trên chiếu bạc và bị thu giữ.

**7. Dương Văn N:** Khi tham gia đánh bạc, N có khoảng 1.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, lúc được lúc thua. Khi bị bắt số tiền để trên chiếu bạc và bị thu giữ.

**8. Lê Xuân L:** Khi tham gia đánh bạc, L có khoảng 800.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, lúc được lúc thua. Khi bị bắt số tiền trên chiếu bạc và bị thu giữ.

**9. Lê V. T:** Khi tham gia đánh bạc, Trung có khoảng 500.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, lúc được lúc thua. Khi bị bắt số tiền để trên chiếu bạc và bị thu giữ.

Tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 18.550.000 đồng.

Với hành vi nêu trên cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn H, Nguyễn H.T, Lê Xuân L, Hoàng Tiến Đ, Lê Văn C, Nguyễn Xuân T1, Dương Văn N, Lê V. T về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng:

- Đối với Nguyễn Xuân T: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù được T1h từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/5/2022 đến ngày 07/6/2022.

- Đối với Nguyễn Văn H: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 36; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s,u khoản 1, Khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ: 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 04/6/2022 được trừ vào thời hạn Cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn H.T: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 36; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ: 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 04/6/2022 được trừ vào thời hạn Cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

- Đối với Lê Xuân L: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 36; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ: 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 04/6/2022 được trừ vào thời hạn Cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

- Đối với Hoàng Tiến Đ: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 36; Điểm i,s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ: 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 01/6/2022 được trừ vào thời hạn Cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Xuân T1: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 36; Điểm i,s khoản 1, Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ: 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 01/6/2022 được trừ vào thời hạn Cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

- Đối với Dương Văn N: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 36; Điểm i,s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ: 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 01/6/2022 được trừ vào thời hạn Cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

- Đối với Lê Văn C; Nguyễn V. T: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, phạt các bị cáo từ: 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 321 BLHS

- **Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS, khoản 2 điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng hồng, mặt ngoài có hình bông hoa, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, một mặt màu đỏ, một mặt màu xanh.

- Tịch thu thu nộp NSNN: số tiền 18.550.000 Việt N đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- **Về án phí:** Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; NQ 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 án phí HSST theo quy định của pháp luật

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn N có quan điểm: Đồng tình về mặt tội danh cũng như điều khoản áp dụng đối với bị cáo N. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về T1h chất phạm tội, hoàn cảnh gia đình cũng để áp dụng hình phạt thấp hơn mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 21 giờ 26/5/2022, tại trang trại nhà anh Trần Văn Thắng, ở thôn PT, xã PT, huyện Ứng Hòa, Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn H, Nguyễn H.T, Lê Xuân L, Hoàng Tiến Đ, Lê Văn C, Nguyễn Xuân T1, Dương Văn N và Lê V. T đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng trên sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.550.000 đồng đến 23 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Ứng Hòa phát hiện bắt quả tang.

Do vậy, hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có thể có tác dụng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xem xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Vụ án có đồng phạm giản đơn, Nguyễn Xuân T có vai trò cao nhất nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Đối với các bị cáo khác đều là con bạc có vai trò ngang nhau trong vụ án nên áp dụng hình phạt ngang nhau đối với các bị cáo

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Đối với Bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn H phạm tội khi chưa được xóa án tích là T hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Xuân T có bố đẻ là người có công với cách mạng, được nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, ông nội của bị cáo T là liệt sĩ Nguyễn Văn Đảng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Bị cáo ra đầu thú. Do đó, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Hoàng Tiến Đ, Lê Văn C, Nguyễn Xuân T1, Lê V. T, Dương Văn N phạm tội lần đầu, thuộc T hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: ngày 20/8/2022 đã “*Đã lập công chuộc tội*” có công báo cho Công an xã PT bắt giữ đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS;

Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn N do là người khuyết tật vận động đang được hưởng trợ cấp của nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Tiến Đ, Dương Văn N, Nguyễn Xuân T1, Dương Văn N, Nguyễn H.T phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, đối với Lê Văn C, Lê V. T áp dụng hình phạt tiền cũng đủ giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Đối với Trần Văn Thắng là chủ nhà (trang trại), quá trình các bị cáo đánh bạc Thắng không có mặt ở trang trại và không biết việc các đối tượng đánh bạc tại trang trại nhà mình. Thắng cũng không hỗ trợ hay giúp sức cho các đối tượng đánh bạc. Vì vậy CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: 08 điện thoại di động các loại của Nguyễn H.T, Lê Xuân L, Dương Văn N, Hoàng Tiến Đ, Nguyễn Văn H, Lê Văn C, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân T1 đã được xử lý ở giai đoạn điều tra đúng theo quy định của pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bát sứ màu trắng hồng, mặt ngoài có hình bông hoa, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, một mặt màu đỏ, một mặt màu xanh. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 18.550.000 Việt N đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,



quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Xuân T;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn H.T; Lê Xuân L;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Hoàng Tiến Đ; Lê Văn C, Nguyễn Xuân T1; Lê V. T; Dương Văn N;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lê Văn C, Lê V. T;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn H, Nguyễn H.T; Lê Xuân L, Hoàng Tiến Đ, Lê Văn C, Nguyễn Xuân Tin; Dương Văn N, Lê V. T phạm tội “Đánh bạc”

#### **2. Xử phạt:**

- Bị cáo Nguyễn Xuân T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù được T1h từ ngày bắt để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/5/2022 đến ngày 07/6/2022.

- Bị cáo Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ được trừ được trừ 27 ngày cải tạo không giam giữ (thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 04/6/2022).

- Bị cáo Nguyễn H.T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 27 ngày cải tạo không giam giữ (thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 04/6/2022).

- Bị cáo Lê Xuân L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 27 ngày cải tạo không giam giữ (thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 04/6/2022).

- Bị cáo Hoàng Tiến Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ (thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 01/6/2022).

- Bị cáo Nguyễn Xuân T1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ (từ ngày 27/5/2022 đến ngày 01/6/2022).

- Thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn H.T, Lê Xuân L; Hoàng Tiến Đ, Nguyễn Xuân T1 T1h từ ngày UBND xã PT, huyện Ứng Hòa, Tp. Hà Nội nhận được quyết định thi hành án hoặc bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn H.T, Lê Xuân L, Hoàng Tiến Đ, Nguyễn Xuân T1 cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Dương Văn N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ (thời gian tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 01/6/2022).

Thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Dương Văn N T1h từ ngày UBND TT. Vân Đình, huyện Ứng Hòa, Tp. Hà Nội nhận được quyết định thi hành án hoặc bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Dương Văn N cho Ủy ban nhân dân TT. Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn H.T, Lê Xuân L, Hoàng Tiến Đ, Nguyễn Xuân T1, Dương Văn N phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự; T hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn C 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lê V. T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: thu tiêu huỷ 01 bát sứ màu trắng hồng, mặt ngoài có hình bông hoa, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, một mặt màu đỏ, một mặt màu xanh. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 18.550.000 Việt N đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an huyện Ứng Hoà và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hoà ngày 14/10/2022 và Ủy nhiệm chi ngày 07/10/2022)

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn H, Nguyễn H.T, Lê Xuân L, Hoàng Tiến Đ, Lê Văn C, Nguyễn Xuân T1, Dương Văn N, Lê V. T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thanh Minh**